

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới, 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 17/TTr-SCT ngày 11/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới, 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc

thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương theo Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương được công bố tại khoản 1 Điều này (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (phòng CNTT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 400.000đ/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
1	2.000674.00 0.00.00.H21	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công. Địa chỉ: Số 69 Hùng vương, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh

						doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
2	2.000666.00 0.00.00.H21	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công. Địa chỉ: Số 69 Hùng vương, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao

						dịch hàng hoá.
3	2.000664.00 0.00.00.H21	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công. Địa chỉ: Số 69 Hùng vương, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

4	2.000673.00 0.00.00.H21	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công. Địa chỉ: Số 69 Hùng vương, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
---	----------------------------	---	---	--	---	--

5	2.000669.00 0.00.00.H21	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công. Địa chỉ: Số 69 Hùng vương, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
---	----------------------------	--	---	---	---	--

6	2.000672.00 0.00.00.H21	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công. Địa chỉ: Số 69 Hùng vương, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
---	----------------------------	---	---	---	---	--

7	2.000648.00 0.00.00.H21	Cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công. Địa chỉ: Số 69 Hùng vương, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
---	----------------------------	---	---	---	---	--

8	2.000645.00 0.00.00.H21	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 Hùng vương, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
---	----------------------------	--	---	---	---	--

9	2.000647.00 0.00.00.H21	Cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 Hùng vương, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 400.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện thuộc tỉnh: + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Mức thu đối với chủ thể kinh doanh là cá nhân, hộ kinh doanh là 200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
---	----------------------------	---	---	---	---	--

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
I - LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC							
1 . Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày	Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp		Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy Sở Công Thương) tiếp nhận, tạo hồ sơ điện tử; xuất phiếu tiếp nhận ngay sau khi nhận đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; chuyển hồ sơ (giấy và trên điện tử) về Sở Công Thương
2	Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày			Phân công công chức giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính
		Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý Thương mại	1,5 ngày			Công chức Phòng Quản lý Thương mại chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, đối chiếu quy định hiện hành xem xét xử lý, thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng.
		Thẩm định trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	05 ngày			Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại xem trình lãnh đạo Sở

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Công Thương	01 ngày			Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt
4	Bước 4	Ghi sổ, ban hành và lưu hồ sơ	Văn thư Sở Công Thương	0,5 ngày			Văn thư Sở vào sổ, ghi sổ, ban hành và chuyển kết quả qua Trung tâm Phục vụ hành chính công
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày			Trung tâm Phục vụ hành chính công tại quầy Sở Công Thương trả kết quả cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.
Tổng cộng				05 ngày			